

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-345/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 12 năm 2023

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Hạ lưu sông Mã, sông Chu dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện. Hạ lưu sông Yên và vùng cửa sông ven biển mực nước dao động theo

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có khả năng xảy ra.


Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 12/12/2023

Tin phát lúc: 11h30 ngày 11/12/2023

Dự báo viên: Lê Văn Thắng

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT &TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo				
		7h/11/12	13h/11/12	19h/11/12	1h/12/12	7h/12/12	
Mã	Mường Lát	16392	16396	16400	16395	16390	
-	Hồi Xuân	5397	5375	5390	5415	5395	
-	Cắm Thủy	1163	1230	1150	1195	1145	
-	Lý Nhân	138	150	170	195	175	
Bưởi	Thạch Quảng	657	655	653	654	656	
-	Kim Tân	199	197	195	198	200	
Âm	Lang Chánh	4691	4691	4691	4690	4690	
Chu	Cửa Đạt	2707	2680	2700	2730	2720	
-	Bái Thượng	1016	1120	1100	1070	1050	
-	Xuân Khánh	130	110	100	95	135	

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/10/12 - 7h/11/12) và dự báo (từ 7h/11/12 - 7h/12/12) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	111	-61	129	-75
-	Quảng Châu	92	-69	105	-80
Lèn	Lèn	161	-21	175	-35
-	Cụ Thôn	146	-26	165	-45
Yên	Chuối	59	-42	75	-55
-	Ngọc Trà	68	-75	80	-85

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

